

THANH TRA NHÀ NƯỚC
Số: 134-QĐ-TTNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 11 năm 1991

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tạm thời tiêu chuẩn chung về nghiệp vụ của các cấp Thanh tra viên

TỔNG THANH TRA NHÀ NƯỚC

Căn cứ Pháp lệnh Thanh tra ngày 1-4-1991;

Căn cứ nghị định 244/HĐBT ngày 30-6-1990 của Hội đồng Bộ trưởng về tổ chức của hệ thống thanh tra Nhà nước và biện pháp bảo đảm hoạt động thanh tra;

Căn cứ nghị định 191/HĐBT ngày 18-6-1991 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quy chế thanh tra viên;

Sau khi thống nhất ý kiến với Bộ trưởng - Trưởng ban Ban Tổ chức và cán bộ của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành tạm thời tiêu chuẩn chung về nghiệp vụ của từng cấp Thanh tra viên trong hệ thống tổ chức Thanh tra Nhà nước.

Điều 2. Căn cứ vào tiêu chuẩn nghiệp vụ chung của từng cấp T.T.V, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng cơ quan thuộc HĐBT ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ của từng cấp T.T.V thuộc ngành lĩnh vực do mình quản lý.

Điều 3. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng cơ quan thuộc HĐBT, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thi hành quyết định này.

TIÊU CHUẨN CHUNG VỀ NGHIỆP VỤ CỦA TỪNG CẤP

THANH TRA VIÊN

(Ban hành kèm theo QĐ số 134-QĐ-TTNN ngày 9-11-1991

của Tổng Thanh tra Nhà nước)

I. THANH TRA VIÊN CẤP 1

1. Chức trách

Thanh tra viên cấp I là công chức Nhà nước chuyên trách làm công tác thanh tra trong các tổ chức Thanh tra Nhà nước, được Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ trưởng hoặc Tổng Thanh tra Nhà nước bổ nhiệm theo thẩm quyền, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra Nhà nước theo quy định của pháp luật;

Cụ thể là trực tiếp thực hiện các quyết định thanh tra của Thủ trưởng các tổ chức thanh tra Nhà nước có thẩm quyền bao gồm các công việc sau:

Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và kết luận các vụ việc thanh tra ở phạm vi hẹp, có tính tiết tương đối phức tạp, nội dung thanh tra có liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ cụ thể trong quản lý, khối lượng thông tin, tài liệu phải thu thập, phân tích, tổng hợp ở mức độ nhất định.

Kết quả thanh tra kết luận rõ việc làm đúng, việc làm sai, nguyên nhân, trách nhiệm, kiến nghị biện pháp giải quyết, chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về kết luận, kiến nghị của mình.

2. Năng lực thực tiễn

Nắm được chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có khả năng vận dụng vào hoạt động thanh tra;

Nắm được nguyên tắc, chế độ, thể lệ trong quản lý kinh tế, văn hoá, xã hội, quản lý Nhà nước, có kiến thức nhất định về chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành.

Có nghiệp vụ thanh tra, có năng lực phân tích, tổng hợp, đánh giá tình hình hoạt động cấp cơ sở.

3. Trình độ được đào tạo, bồi dưỡng

Tốt nghiệp đại học trở lên

Đã qua lớp bồi dưỡng kiến thức cơ bản về nghiệp vụ thanh tra.

Có trình độ lý luận chính trị trung cấp.

Có thời gian làm công tác thanh tra 2 năm (không kể thời gian tập sự), nếu từ các ngành, nghề khác chuyển về làm công tác thanh tra thì phải có 1 năm làm công tác thanh tra.

II. THANH TRA VIÊN CẤP 2